

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2019/KDTM-PT

Ngày: 19/11/2019

*V/v: Tranh chấp hợp đồng thuê
tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Thẩm phán: Bà Ngô Tuyết Băng

Ông Lê Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 19/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 130/2019/TLPT-KDTM ngày 08/10/2019 về việc tranh chấp Hợp đồng thuê tài sản.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2019/ KDTM-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân quận TX , thành phố Hà Nội bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 407/2019/QĐ - PT ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH TT

Địa chỉ: Số 350 TH, Đội 4, phường LK, quận HĐ, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh T – Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đại P – Công ty Luật TNHH K - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền ngày 10/3/2019).

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Công ty Cổ phần CT

Trụ sở: Phòng 709, tầng 7, tòa nhà JSC 34, ngõ 164 K, phường NC, Q. TX , Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D – Giám đốc Công ty.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH O

Trụ sở: Số 09 đường H , phường B , thành phố H , tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang K – Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng L theo Giấy ủy quyền số 04 ngày 04/7/2019. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

****Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - Công ty TNHH TT do người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Đại P trình bày:***

Ngày 17/01/2018, Công ty TNHH TT (gọi tắt là nguyên đơn) và Công ty Cổ phần CT (gọi tắt là bị đơn) có ký kết hợp đồng kinh tế số 03-T1/HĐKT-2018/TTT-CTB về việc cho thuê vật tư xây dựng là giàn giáo, sắt xây dựng với giá trị tạm tính là 74.660.000 đồng, thời hạn thuê tạm tính là 02 tháng trở lên. Đến ngày 08/3/2018, hai Công ty nhất trí ký thêm phụ lục hợp đồng bổ sung khối lượng thuê giàn giáo số PL-03-T1/HĐKT-2018/TTT-CTB với giá trị tạm tính là 77.445.000 đồng, tiếp tục cho bị đơn thuê giàn giáo sắt xây dựng để thi công công trình Cầu Cảng hàng không Vân Đồn, Quảng Ninh cho Tập đoàn Sun Group và nhận thầu thi công từ Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp Olympia.

Thực hiện hợp đồng, hai bên đã tiến hành bàn giao tài sản thuê gồm:

- Cột chống D114 x 1500mm, số lượng 999 cột;
- Cột chống D114 x 1000 mm, số lượng 257 cột;
- Cột chống D114 x 750mm, số lượng 391 cột;
- Cột chống D114 x 500mm, số lượng 80 cột;
- Giằng ngang 1380mm, số lượng 4568 thanh;
- Giằng chéo 1980mm, số lượng 2336 thanh;
- Giằng chéo 1680mm, số lượng 511 thanh;
- Giằng chéo 1520mm, số lượng 522 thanh;
- Giằng chéo 1470mm, số lượng 184 thanh;
- Kích đầu D60 x 350mm, số lượng 899 chiếc;
- Kích chân D60 x 350mm, số lượng 721 chiếc;
- Bulong D18 x 50mm, số lượng 3000 bộ.

Tại Biên bản thanh lý Hợp đồng ngày 29/6/2018, bị đơn cam kết thanh toán số tiền 503.248.956 đồng vào ngày 05/7/2018. Đồng thời hoàn trả số tài sản thuê nhưng chưa sử dụng cho nguyên đơn. Đối với tài sản thuê đang sử dụng vào công trình thì bị đơn có trách nhiệm thu hồi, tháo dỡ và bàn giao cho nguyên đơn. Thời hạn bàn giao cuối ngày 16/7/2018. Nếu bị đơn chậm bàn giao tài sản cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có quyền tính tiền thuê tài sản đối với bị đơn theo số ngày thực tế phát sinh.

Ngày 01/8/2018, hai Công ty đã tiếp tục ký biên bản xác nhận công nợ hàng thuê giáo xây dựng, theo đó bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn 644.087.356 đồng và bàn giao lại tài sản thuê cho nguyên đơn, thời hạn thực hiện xong trước ngày 31/8/2018. Nguyên đơn đã tiến hành giao nhận, nghiệm thu thực tế, xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bị đơn.

Thực tế từ đó đến nay, bị đơn chưa thanh toán được khoản tiền nào cho nguyên đơn. Và hiện nay tài sản cho thuê là cột chống, giằng ngang, giằng chéo, kích dầm đang do Công ty TNHH xây dựng công nghiệp O giữ. Bị đơn đồng ý trả lại tài sản thuê cho nguyên đơn.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán các khoản tiền sau:

Số tiền thuê tạm tính đến ngày 31/7/2018 theo biên bản thống nhất công nợ: 644.087.356 đồng.

Số tiền thuê phát sinh thêm từ 01/8/2018 đến 20/6/2019 là: 1.425.988.800 đồng.

Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là: 2.070.076.156đ.

Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải hoàn trả nguyên đơn số giàn giáo đã thuê cho Công ty TNHH TT .

**** Tại các bản khai bị đơn do người đại diện theo pháp luật trình bày:***

Bị đơn xác nhận về nội dung hợp đồng, quá trình thực hiện hợp đồng và số tiền thuê tính đến ngày 20.6.2018. Từ tháng 7/2018 đối với số tài sản là thuê của nguyên đơn do Công ty TNHH Công nghiệp O tự ý thu giữ các tài sản trên của bị đơn không trên cơ sở thỏa thuận nào, không cho bị đơn lấy lại để trả cho nguyên đơn, làm thiệt hại đến quyền lợi của bị đơn. Phần thiệt hại này bị đơn sẽ khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp O sau khi hai bên chốt công nợ. Đề nghị Tòa án tuyên kể từ ngày xét xử sơ thẩm, Công ty CT không phải tiếp tục chịu tiền thuê tài sản nữa. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp O phải trả tài sản thuê cho nguyên đơn. Đồng thời đề nghị nguyên đơn xem xét miễn phần thuê phát sinh từ ngày 01/8/2018 đến ngày 20/6/2019 do bị đơn đang gặp khó khăn.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Công nghiệp O do người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Giữa Công ty TNHH xây dựng công nghiệp O và bị đơn ký kết hợp đồng thi công số 79/2017/HĐ/OIC-CTBIG ngày 23.3.2017, bị đơn thi công hạng mục cầu dẫn nhà ga hành khách tại dự án Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn có vi phạm hợp đồng về tiến độ và chất lượng xây dựng. Do đó, Công ty O ra Thông báo số 401/TB/2018/CTBIG chấm dứt thực hiện hợp đồng số 79/2017/HĐ/OIC-CTBIG ngày 23/3/2017. Để đảm bảo quyền lợi trong quá trình thu hồi công nợ với nhà thầu và căn cứ theo thỏa thuận của Điều 26.2.d (chấm dứt hợp đồng), Công ty O đã tạm giữ và ngăn chặn toàn bộ việc lưu

chuyên tài sản, thiết bị của nhà thầu CT tại công trường của Dự án Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn.

Bị đơn bỏ dở việc thanh quyết toán, không tiến hành kiểm đếm tài sản, xác nhận công nợ. Về phía Công ty O xác định bản thân không có nghĩa vụ thực hiện và chịu chi phí kiểm đếm tài sản thu giữ của CT. Do vậy, toàn bộ tài sản của CT mà O thu giữ không được kiểm đếm và không biết chính xác khối lượng tài sản, thiết bị thu giữ của nhà thầu CT.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty O không đồng ý trả vì giữa O và CT chưa chốt được công nợ, chưa thanh quyết toán được hợp đồng số 79/2017/HĐ/OIC-CTBIG ngày 23/3/2017.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2019/KDTM-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân quận TX đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng thuê tài sản của Công ty TNHH TT đối với Công ty Cổ phần CT.

- Buộc Công ty Cổ phần CT phải thanh toán cho Công ty TNHH TT số tiền thuê tài sản theo hợp đồng kinh tế số 03-T1/HĐKT - 2018/TTT-CTB ngày 17/01/2018 và phụ lục hợp đồng số PL -03 - T1/HĐKT-2018/TTT - CTB ngày 08/3/2018, số tiền là: 2.070.076.156 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH TT không yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng đối với Công ty Cổ phần CT.

- Buộc Công ty TNHH Công nghiệp và xây dựng O trả lại tài sản cho Công ty TNHH TT, *(theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/6/2019).*

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/8/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH O kháng cáo một phần bản án nêu trên của Tòa án nhân dân quận TX với lý do: cấp sơ thẩm nhận định sai sự thật khi cho rằng Công ty O chiếm hữu tài sản không có căn cứ pháp luật; vi phạm pháp luật khi áp đặt trách nhiệm hoàn trả tài sản cho Công ty Olympia. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm về việc buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty O phải trả lại tài sản cho Công ty TNHH TT.

Tại cấp phúc thẩm, ngày 15/10/2019, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn có Công văn số 150/2019/CV-TTT-RYC rút toàn bộ yêu cầu đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do 2 bên đã thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án liên quan đến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn đã thống nhất thỏa thuận và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận các nội dung sau:

- + Công ty Olympia đã trả lại toàn bộ giàn giáo, thiết bị hiện có trên công trường cho nguyên đơn. Cụ thể:

- Cột chống D114 x 1500mm, số lượng 396 cột;
- Cột chống D114 x 1000 mm, số lượng 210 cột;
- Cột chống D114 x 750mm, số lượng 299 cột;
- Cột chống D114 x 500mm, số lượng 63 cột;
- Giằng ngang 1380mm, số lượng 3303 thanh;
- Giằng chéo 1980mm, số lượng 1104 thanh;
- Giằng chéo 1680mm, số lượng 156 thanh;
- Giằng chéo 1520mm, số lượng 480 thanh;
- Giằng chéo 1470mm, số lượng 108 thanh;
- Kích đầu D60 x 350mm, số lượng 424 chiếc;
- Kích chân D60 x 350mm, số lượng 421 chiếc;
- Bulong D18 x 50mm, số lượng 0 bộ.

+ Từ thời điểm ký biên bản này, nguyên đơn đã nhận đủ số lượng giàn giáo thiết bị thực tế công ty O đã bàn giao và không có ý kiến tranh chấp gì đối với phần chênh lệch so với nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

+ Nguyên đơn cũng không có bất kỳ yêu cầu nào khác với Công ty Olympia, đồng thời rút một phần yêu cầu đối với Công ty này.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty O đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo số lượng tài sản thực tế mà hai bên đã bàn giao ngày 29/9/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định pháp luật, các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về nội dung: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo một phần bản án về việc buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty O phải trả lại tài sản cho nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến việc yêu cầu Công ty O trả lại giàn giáo, thiết bị đang chiếm giữ của nguyên đơn vì ngày 29/9/2019, 2 bên đã thống nhất và giao trả nhau số giàn giáo thực tế mà Công ty O đang giữ. Nguyên đơn đã nhận đủ và không có ý kiến gì về số lượng giàn giáo và thiết bị chênh lệch nữa và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự trong bản án. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và sửa án sơ thẩm. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự về các nội dung phân tích trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình tố tụng, sau khi đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty TNHH O làm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung: *Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty O đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm về việc buộc Công ty O phải hoàn trả toàn bộ tài sản cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Tại đơn khởi kiện ngày 23/10/2018, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền tạm tính là 664.087.356 đồng và tiền phạt do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ hợp đồng đã ký kết đồng thời nguyên đơn cũng yêu cầu bị đơn hoàn trả số giàn giáo, vật tư xây dựng đã thuê theo biên bản bàn giao giữa nguyên đơn và bị đơn.

Tại bản tự khai ngày 05/3/2019, Giám đốc đại diện theo pháp luật của bị đơn đã có lời khai về việc toàn bộ vật tư xây dựng mà bị đơn đã thuê của nguyên đơn hiện nay do bên thứ ba là Công ty O quản lý, bị đơn cũng đồng ý trả lại tài sản cho nguyên đơn.

Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn cũng đưa ra yêu cầu Tòa án buộc Công ty O phải trả lại tài sản là vật tư xây dựng mà Công ty O đang quản lý cho nguyên đơn. Về nội dung này, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, cũng như tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn đều giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có đề nghị gì đối với Công ty Olympia. Chỉ tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24/7/2019, nguyên đơn mới có yêu cầu Tòa án buộc Công ty O phải trả lại tài sản cho nguyên đơn. Đồng thời, tại biên bản hòa giải ngày 20/6/2019, Công ty O cũng đã có quan điểm về việc khởi kiện của nguyên đơn với nội dung: Công ty O không đồng ý trả nguyên đơn số tài sản đang quản lý của Công ty CT.

Như vậy, mặc dù nguyên đơn không có yêu cầu về việc buộc Công ty O trả tài sản cho mình mặc dù trong buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn đã biết Công ty O đang chiếm giữ tài sản của mình, cho đến tại phiên tòa nguyên đơn mới có yêu cầu này. Trước phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải Thẩm phán không hướng dẫn cho nguyên đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện theo khoản 2 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự, mà tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn mới có yêu cầu, Tòa án cấp sơ thẩm vẫn giải quyết và tuyên buộc Công ty O phải trả lại tài sản là vật tư xây dựng cho nguyên đơn là giải quyết vượt

quá phạm vi khởi kiện của đương sự, là vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, những vi phạm này không làm thay đổi bản chất của vụ việc nên không cần thiết phải huỷ án sơ thẩm mà Thẩm phán cấp sơ thẩm giải quyết vụ án cần phải rút kinh nghiệm.

Mặt khác, tại cấp phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của các bên và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận với các nội dung sau:

+ Công ty O đã trả lại toàn bộ giàn giáo, thiết bị hiện có trên công trường cho nguyên đơn. Cụ thể:

- Cột chống D114 x 1500mm, số lượng 396 cột;
- Cột chống D114 x 1000 mm, số lượng 210 cột;
- Cột chống D114 x 750mm, số lượng 299 cột;
- Cột chống D114 x 500mm, số lượng 63 cột;
- Giằng ngang 1380mm, số lượng 3303 thanh;
- Giằng chéo 1980mm, số lượng 1104 thanh;
- Giằng chéo 1680mm, số lượng 156 thanh;
- Giằng chéo 1520mm, số lượng 480 thanh;
- Giằng chéo 1470mm, số lượng 108 thanh;
- Kích đầu D60 x 350mm, số lượng 424 chiếc;
- Kích chân D60 x 350mm, số lượng 421 chiếc;
- Bulong D18 x 50mm, số lượng 0 bộ.

+ Ngày 29/9/2019, nguyên đơn đã nhận đủ số lượng giàn giáo thiết bị thực tế công ty O đã bàn giao và không có ý kiến tranh chấp gì đối với phần chênh lệch so với nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Phần số lượng giàn giáo thiết bị chênh lệch giữa thực tế kiểm đếm với yêu cầu khởi kiện thì nguyên đơn không có yêu cầu Công ty O phải trả nữa.

+ Nguyên đơn cũng không có bất kỳ yêu cầu nào khác với Công ty Olympia, đồng thời rút một phần yêu cầu đối với Công ty này.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty O đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo số lượng tài sản thực tế mà hai bên đã bàn giao ngày 29/9/2019.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/11/2019, ông Nguyễn Văn D – người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã nhất trí với nội dung mà các bên thỏa thuận, đồng ý với việc Công ty O sẽ trả nguyên đơn số lượng giàn giáo và vật tư xây dựng do Công ty O đang nắm giữ.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và đại diện Công ty O thống nhất toàn bộ nội dung như đã thỏa thuận nêu trên. Xét thấy, sự thỏa thuận này của các đương sự

là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và cần được ghi nhận trong bản án.

Tại đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty O thể hiện: Công ty O chỉ kháng cáo một phần nội dung bản án liên quan đến việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Công ty O phải trả cho Công ty Tân Trường Thành. Tuy nhiên, nội dung này đã được các bên thỏa thuận bằng văn bản và tại phiên tòa sẽ được Hội đồng xét xử ghi nhận trong bản án như đã phân tích nêu trên. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị sẽ có hiệu lực pháp luật. Từ những phân tích trên, cần sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận nội dung thỏa thuận của các đương sự về việc Công ty O đã trả cho Công ty TT toàn bộ vật tư, thiết bị xây dựng do Công ty O quản lý của Công ty CT tại cảng hàng không quốc tế Vân Đồn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Công ty O không phải chịu án phí phúc thẩm do sửa án sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2019/KDTM-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân quận TX, Thành phố Hà Nội công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

Áp dụng: Điều 30, Điều 35, Điều 39, Khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn TT đối với Công ty Cổ phần CT.

2. Buộc Công ty Cổ phần CT phải thanh toán trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn TT số tiền thuê tài sản là 2.070.076.156 (Hai tỷ không trăm bảy mươi triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm năm mươi sáu đồng)

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không hết số tiền phải thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền còn phải thi hành án.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn TT về việc không yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng đối với Công ty Cổ phần CT

5. Đình chỉ yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn TT về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn công nghiệp O phải trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn TT toàn bộ số cột chống, giằng chéo, giằng ngang, kích đầu, kích chân, bu lông.

6. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc Công ty TNHH O đã trả lại toàn bộ số cột chống, giằng chéo, giằng ngang, kích đầu, kích chân, bu lông

thiết bị hiện có trên công trường cho Công ty TNHH TT theo Biên bản bàn giao số lượng ngày 29/9/2019 giữa 2 Công ty. Cụ thể:

- Cột chống D114 x 1500mm, số lượng 396 cột;
- Cột chống D114 x 1000 mm, số lượng 210 cột;
- Cột chống D114 x 750mm, số lượng 299 cột;
- Cột chống D114 x 500mm, số lượng 63 cột;
- Giằng ngang 1380mm, số lượng 3303 thanh;
- Giằng chéo 1980mm, số lượng 1104 thanh;
- Giằng chéo 1680mm, số lượng 156 thanh;
- Giằng chéo 1520mm, số lượng 480 thanh;
- Giằng chéo 1470mm, số lượng 108 thanh;
- Kích đầu D60 x 350mm, số lượng 424 chiếc;
- Kích chân D60 x 350mm, số lượng 421 chiếc;
- Bulong D18 x 50mm, số lượng 0 bộ.

Phần số lượng giàn giáo thiết bị chênh lệch giữa thực tế kiểm đếm với yêu cầu khởi kiện thì nguyên đơn không có yêu cầu Công ty O phải trả nữa.

7. Về án phí: Công ty Cổ phần CT phải chịu 73.401.500 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn TT 14.881.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 05614 ngày 25/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX .

Hoàn trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn công nghiệp O số tiền 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 6202 ngày 07/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 19/11/2019.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân Q. TX ;
- Chi cục THADS Q. TX ;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Thủy